

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 448/2021/HC-PT

Ngày 06 - 12 - 2021

V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy nội dung
chính lý biến động đăng ký đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 449/2020/TLPT-HC ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy nội dung chính lý biến động đăng ký đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HCST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2586/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: đường L, tổ 1, Khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

- *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Minh Q - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh Q: Ông Phan Công Th; Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ1.

Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ1:
Ông Nguyễn Tấn Tr - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn Tr: Bà Võ Thị B; Chức vụ:

Phó Giám đốc. (vắng mặt)

2/. Văn phòng Công chứng Đ1

Địa chỉ: đường Tr, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng Đ1: Ông Nguyễn Chí C; Chức vụ: Trưởng Văn Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1992; Chức vụ: Nhân viên văn phòng. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ2, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

3/. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1952. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, Khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

4/. Ông Nguyễn Q, sinh năm 1954. (có mặt)

Địa chỉ: đường Tr1, Tổ 3, Khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

5/. Ông Nguyễn C, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường số 3, tổ 4, thôn 5, xã Đ2, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

6/. Ông Nguyễn Th, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: đường L, tổ 2, Khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

7/. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: đường Ng, tổ 4, khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

8/. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, Khu phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

9/. Ông Nguyễn Ph, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường L, Tổ 2, Khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

10/. Bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

11/. Bà Nguyễn Thị V (đã chết)

Người thừa kế của bà Nguyễn Thị V:

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

+ Anh Bùi Chí Th, sinh năm 1991. (vắng mặt)

+ Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1994. (vắng mặt)

+ Anh Bùi Thanh Ph, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 45, Xóm 5, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

12/. Bà Nguyễn Thị K (đã chết).

Người thừa kế của bà Nguyễn Thị K: Không.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Nguyễn Thị Ng trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy: nội dung chỉnh lý biên động đăng ký đất đai từ tên ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1 sang tên bà Nguyễn Thị Ph1, từ tên bà Nguyễn Thị Ph1 sang tên ông Nguyễn Th, tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 321722 do Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp ngày 17/8/2012 cho ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1 đứng tên sử dụng.

Cụ thể: diện tích 119,5m² đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 84 (236389-9- (9)) và tài sản trên đất là di sản do cha mẹ bà là ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1 để lại, bà Nguyễn Thị Ph1 đã lừa cha mẹ làm di chúc để lại cho bà Ph1, bà Ph1 tự ý khai nhận di sản thừa kế và làm thủ tục sang tên, sau đó bà Ph1 tiếp tục tặng cho ông Th, tất cả việc làm của bà Ph1 và ông Th đều trái pháp luật, xâm phạm đến quyền thừa kế của các anh chị em còn lại, mặt khác theo nội dung di chúc thì di sản này là nhà thờ tự và bà Ph1 có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ, tuy nhiên bà Ph1 không thực hiện như lời cam đoan trong di chúc. Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 chỉnh lý biên động đăng ký đất đai từ tên ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1 sang tên bà Nguyễn Thị Ph1, từ tên bà Nguyễn Thị Ph1 sang tên ông Nguyễn Th, tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 321722 do Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp ngày 17/8/2012 cho ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1 đứng tên sử dụng, là trái pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng. Cụ thể:

+ Về hồ sơ nhận thừa kế quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ph1:

Ngày 17/8/2012, Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp Giấy chứng nhận số BK 321722 cho ông Nguyễn H và Võ Thị H1, với diện tích 119,5m² đất (trong đó: 101,1m² đất ở tại đô thị và 18,4m² đất trồng cây lâu năm), tại thị trấn Đ, huyện Đ1.

Ngày 14/11/2018, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ1 đã chứng nhận Văn bản khai nhận di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị Ph1 lập, số công chứng 3865.2018; quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD. Theo đó, bà Ph1 là người được thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận số BK 321722.

Ngày 04/12/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ1 có tiếp nhận hồ sơ nhận thừa kế quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ph1 đối với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận số BK 321722.

Qua thẩm tra hồ sơ đủ điều kiện giải quyết theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; ngày 07/12/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ1 xác nhận nội dung để thừa kế cho bà Nguyễn Thị Ph1 tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 321722.

+ Về hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Ph1 sang ông Nguyễn Th:

Ngày 10/12/2018, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ1 đã chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Ph1 sang ông Nguyễn Th đối

với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận số BK 321722, số công chứng 4248.2018; quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD.

Qua thẩm tra hồ sơ nhận tặng cho quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Th đủ điều kiện giải quyết theo quy định tại Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013; ngày 14/12/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ1 xác nhận nội dung tặng cho ông Nguyễn Th tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 321722.

Ý kiến của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ1:

Ngày 04/12/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ1 tiếp nhận hồ sơ thừa kế của bà Nguyễn Thị Ph1 đối với thửa đất số 50, tờ bản đồ số 84, diện tích 119,5m², gồm: Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 321722, tờ di chúc được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ chứng thực ngày 20/8/2008 (số chứng thực 12 quyền số 01), văn bản khai nhận di sản thừa kế theo nội dung di chúc có số chứng thực 3865.2018, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Đ1 chứng thực ngày 14/11/2018, đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 tiến hành luân chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính đến Chi cục thuế huyện Đ1.

Ngày 07/12/2018, nhận thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản.

Ngày 07/12/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ1 xác nhận nội dung biến động vào trang 3 giấy chứng nhận.

Căn cứ Điều 630 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Quá trình giải quyết hồ sơ chỉnh lý biến động về thừa kế quyền sử dụng đất tại trang 3 Giấy chứng nhận số BK 321722 ngày 17/8/2012 do Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp cho ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1, cập nhật chuyển quyền sử dụng đất: “Để thừa kế cho bà Nguyễn Thị Ph1 vào ngày 07/12/2018” là đúng theo quy định của pháp luật.

Hiện nay trên giấy chứng nhận số BK 321722 có cập nhật nội dung chỉnh lý biến động tặng cho ông Nguyễn Th được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ1 xác nhận nội dung biến động ngày 14/12/2018 tại trang 3 giấy chứng nhận số BK 321722.

Do đó, việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện chỉnh lý biến động như nêu trên là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật đất đai.

Ý kiến của Văn phòng công chứng Đ1: Việc Văn phòng công chứng Đ1 công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế theo nội dung di chúc được công chứng theo số công chứng 3865.2018; quyền số 03TP/CC- SCC/HDGD ngày 14/11/2018 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 10/12/2018 theo số công chứng 4248.2018; quyền số 04TP/CC- SCC/HDGD ngày 10/12/2018 là hoàn toàn đúng với các quy định của Luật Công chứng 2014.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Ph1: Diện tích 119,5m² đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 84, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 321722, do Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp ngày 17/8/2012 là do bà nhận thừa kế từ cha mẹ của bà là ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1. Sau khi hoàn tất thủ tục nhận thừa kế tại Văn phòng Công chứng Đ1, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 đã ký chỉnh lý biến động từ tên

ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1 sang tên bà, sau đó bà đã làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất này cho ông Nguyễn Th và hiện tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 cũng đã ký chỉnh lý biến động từ tên bà sang tên ông Nguyễn Th.

Ý kiến của ông Nguyễn Th:

Diện tích đất 119,5m² thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 84, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 321722, do Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp ngày 17/8/2012 là do bà Ph1 nhận thừa kế từ cha mẹ của ông là ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1. Sau khi hoàn tất thủ tục nhận thừa kế tại Văn phòng Công chứng Đ1, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 đã ký chỉnh lý biến động từ tên ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1 sang tên bà Nguyễn Thị Ph1, sau đó bà Ph1 đã làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất này cho ông Th và hiện tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 cũng đã ký chỉnh lý biến động từ tên bà Ph1 sang tên ông Th. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng là không có căn cứ.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Q, ông Nguyễn C, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Ph: Trong quá trình giải quyết vụ án thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 648, Điều 670 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 49 Luật Đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Hủy nội dung chỉnh lý biến động đăng ký đất đai:

- Để thừa kế cho bà Nguyễn Thị Ph1, CMND số 260745168, địa chỉ tại khu phố 5, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận; theo hồ sơ số 031116.TK3865.2018;
- Tặng cho ông Nguyễn Th, CMND số 260517874, địa chỉ tại khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận; theo hồ sơ số 031179.TA4248.2018.

Tại mục IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số BK 321722 ngày 17/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp đứng tên ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 28/5/2020, bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Đại diện người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận cho rằng việc cập nhật biến động sang tên bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th là đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa gồm bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Q, ông Nguyễn C, bà Nguyễn Thị V đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ph1, ông Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Các bên đương sự đều thống nhất xác định phần diện tích đất 119,5m², thửa đất số 50, tờ bản đồ 84, tọa lạc tại khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận mà ông Nguyễn H, bà Võ Thị H1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số BK 321722 ngày 17/8/2012 là phần diện tích đất 120m², tờ bản đồ số 01B, thửa đất số 697B.GCN-QSĐĐ số AĐ 639791 ông H, bà H1 nêu tại Tờ di chúc, được UBND thị trấn Đ chứng thực ngày 20/8/2008.

Theo nội dung Tờ di chúc thì ông H, bà H1 thống nhất để lại toàn bộ diện tích đất 120m², tờ bản đồ số 01B nêu trên và tài sản là nhà trên đất cho bà Nguyễn Thị Ph1 quản lý, sử dụng khi vợ chồng ông bà qua đời; căn nhà để thờ tự ông bà. Sau khi ông H, bà H1 qua đời, bà Ph1 lập Văn bản khai nhận di sản thừa kế, được Văn phòng công chứng Đ1 chứng thực. Ngày 07/12/2018, bà Ph1 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ1 cập nhật biến động sang tên bà Nguyễn Thị Ph1. Ngày 10/12/2018, bà Ph1 lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Th, được Văn phòng công chứng Đ1 chứng thực. Ngày 14/12/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ1 cập nhật biến động quyền sử dụng đất sang tên ông Th, nguồn gốc nhận tặng cho.

Xét thấy, ông H, bà H1 lập di chúc giao cho bà Ph1 được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất và nhà trên đất, có điều kiện nhà đất sử dụng vào việc thờ cúng. Do đó, bà Ph1 lập hợp đồng tặng cho ông Nguyễn Th là trái với nội dung di chúc của ông H, bà H1. Văn phòng công chứng Đ1 chứng thực hợp đồng tặng cho

giữa bà Ph1 với ông Th; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ1 cập nhật biến động quyền sử dụng đất sang tên ông Th là không đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện yêu cầu hủy cập nhật biến động sang tên ông Th là có căn cứ chấp nhận.

Đối với nội dung cập nhật biến động sang tên bà Nguyễn Thị Ph1, Hội đồng xét xử xét thấy bà Ph1 được ông H, bà H1 di chúc để lại nhà đất cho bà Ph1 quản lý, sử dụng. Việc quản lý, sử dụng đất và nhà trên đất của bà Ph1 bị hạn chế bởi nghĩa vụ thờ cúng; bà Ph1 không được quyền tặng cho, chuyển nhượng, thế chấp.... quyền sử dụng đất và sở hữu nhà được thừa kế. Tuy nhiên, sau khi ông H, bà H1 chết, bà Ph1 thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế và được cập nhật biến động sang tên chủ sử dụng đất là phù hợp với quy định pháp luật. Điều này không ảnh hưởng đến việc hạn chế quyền sử dụng đất mà ông H, bà H1 đã nêu trong di chúc. Trường hợp bà Ph1 nhận thấy không có điều kiện để thực hiện việc thờ cúng; những người đồng thừa kế khác cho rằng bà Ph1 không thực hiện đúng nghĩa vụ khi nhận thừa kế di sản thờ cúng thì các bên đương sự thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự để xác định lại người quản lý di sản. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng, hủy cả phần cập nhật biến động sang tên bà Nguyễn Thị Ph1 là không phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy cập nhật biến động sang tên bà Nguyễn Thị Ph1 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ng không chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Hủy nội dung cập nhật “Tặng cho ông Nguyễn Th, CMND số 260517874, địa chỉ tại khu phố 4 – thị trấn Đ – huyện Đ1 – tỉnh Bình Thuận; theo hồ sơ số 031179.TA4248.2018” trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số BK 321722 ngày 17/8/2012 do Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp đứng tên ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1.

2/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng về việc hủy nội

dung cập nhật “Đề thừa kế cho bà Nguyễn Thị Ph1, CMND số 260745168, địa chỉ tại khu phố 5, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận; theo hồ sơ số 031116.TK3865.2018;” trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số BK 321722 ngày 17/8/2012 do Ủy ban nhân dân huyện Đ1 cấp đứng tên ông Nguyễn H và bà Võ Thị H1.

3/. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngân không chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ng 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai thu số 0027421 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4/. Bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ph1, ông Nguyễn Th mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp lần lượt theo biên lai thu số 0007321 và 0007320 cùng ngày 08/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- ĐS (14);
- Lưu VP(3), HS(2).24b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng